

Số: /TB-SNNMT

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Đơn vị chủ trì liên kết thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại tỉnh Lai Châu

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Y tế: Số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại

các xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu để các tổ chức, cá nhân biết, tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tỉnh Lai Châu.

2. Mục tiêu, yêu cầu

a) Mục tiêu chung

- Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo mô hình chuỗi liên kết giá trị. Qua đó hình thành được chuỗi liên kết giá trị phát triển dược liệu quý trên địa bàn tỉnh Lai Châu đảm bảo các quy trình và tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Qua đó tạo hướng đi mới trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương, tạo sự phát triển sản xuất bền vững và tăng thu nhập ổn định cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong khu vực triển khai dự án, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cho địa phương.

- Trên cơ sở chuỗi giá trị phát triển dược liệu được hình thành, thực hiện nhân rộng các mô hình trồng dược liệu tại các địa bàn các xã có điều kiện tự nhiên, khí hậu phù hợp theo hướng mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ liên kết với thị trường. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, tập trung đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, đặc biệt là chế biến và bảo quản dược liệu sau thu hoạch theo hướng hiện đại. Phát triển tỉnh Lai Châu thành vùng nguyên liệu dược liệu theo hướng sản xuất quy mô lớn, tập trung, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Góp phần bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên dược liệu phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, chú trọng bảo hộ, bảo tồn và phát triển nguồn gen dược liệu quý, giá trị; giữ gìn, phát huy và tăng cường bảo hộ vốn trí thức truyền thống về sử dụng cây thuốc của cộng đồng các dân tộc.

b) Yêu cầu

- Hình thành được vùng trồng dược liệu quý (*tối thiểu 210 ha không nhất thiết phải liền thửa*), bao gồm: Các vùng nuôi trồng dược liệu, khu vực nhà xưởng, cơ sở bảo quản, cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước trong phạm vi, quy mô dự án. Ưu tiên hỗ trợ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý có ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành các khu vực triển khai dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao tối thiểu 50 ha (*không nhất thiết phải liền thửa*), bao gồm: Khu vực bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, cây đầu dòng, giống gốc, nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm, sản xuất giống gốc, sản xuất giống thương phẩm, cơ sở hạ tầng, giao thông, điện, nước trong phạm vi, quy mô dự án.

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho tối thiểu lao động địa phương; trong đó tối thiểu 50% lao động là người dân tộc thiểu số.

3. Nội dung

a) Các nội dung hỗ trợ

Các nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 12, Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 cụ thể như sau:

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.

- Hỗ trợ đầu tư các khu, vùng nuôi trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao để xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết bị và xử lý môi trường.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đường giao thông kết nối đạt chuẩn cấp V miền núi, hệ thống điện, cấp thoát nước để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư để cải tạo xây dựng cơ sở chế biến dược liệu quý để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở bảo quản dược liệu quý gồm sấy, chiếu xạ, khử trùng, đông lạnh, bảo quản sinh học, hạ tầng về giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nhà xưởng và thiết bị.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

- Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

- Hỗ trợ chi phí chuyên gia, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

- Nhà nước hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc và chi phí sản xuất giống thương phẩm đối với các dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao.

b) Các nội dung ưu tiên sử dụng ngân sách để hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

- Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

c) Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia. Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình.

- Phương thức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

4. Đối tượng, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Đối tượng áp dụng

Đối tượng thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 10/2022/TT-BYT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1, Thông tư số 12/2023/TT-BYT, cụ thể như sau:

- Các hộ gia đình, người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo sinh sống trong vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp để phát triển dược liệu quý cùng tham gia thực hiện dự án.

- Thôn, bản, xã nơi triển khai thực hiện dự án.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh triển khai hoặc tham gia vào dự án dược liệu quý hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (*ưu tiên các dự án sử dụng trên 50% lao động là nữ*), có cam kết hỗ trợ thu mua, sản xuất, tiêu thụ dược liệu.

b) Loài cây dược liệu thực hiện trồng

Loài cây dược liệu trồng thực hiện theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 10/2022/TT-BYT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1, Thông tư số 12/2023/TT-BYT, cụ thể như sau:

- Thuộc danh mục 100 cây dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020 - 2030.

- Cây dược liệu bản địa đã được trồng thành hàng hóa tại địa phương có giá trị y tế và hiệu quả kinh tế cao và thuộc danh mục dược liệu quý, hiếm, đặc hữu theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm và đặc hữu phải kiểm soát.”.

c) Tiêu chuẩn kỹ thuật

Tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện phải đảm bảo theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 10/2022/TT-BYT cụ thể như sau:

- Dược liệu được nuôi trồng phải đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và khai thác dược liệu tự nhiên được quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên.

- Cơ sở chế biến, sản xuất dược liệu phải đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo quy định tại Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Cơ sở bảo quản dược liệu phải đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản dược liệu, vị thuốc cổ truyền quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

- Dự án dược liệu quý ứng dụng công nghệ cao là dự án đáp ứng tiêu chí theo Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển.

5. Địa điểm, diện tích thực hiện dự án

a) Địa điểm thực hiện: Tại các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm các xã: Mường Kim, Khoen On, Pắc Ta, Nậm Sỏ, Mường Khoa, Bản Bo, Tả Lèng, Khun Há, Sin Suối Hồ, Phong Thổ, Sì Lở Lầu, Đào San, Khổng Lào, Tủa Sín Chải, Sìn Hồ, Hồng Thu, Nậm Tăm, Pu Sam Cáp, Nậm Cuối, Nậm

Mạ, Pa Tần, Lê Lợi, Nậm Hàng, Mường Mô, Hua Bum, Bum Tở, Bum Nura, Mường Tè, Thu Lũm, Pa Ủ, Mù Cả, Tà Tổng.

b) Diện tích thực hiện

- Đối với Dự án vùng trồng dược liệu quý: Tổng diện tích thực hiện tối thiểu là 210 ha, không nhất thiết liền thửa (*bao gồm: Các vùng nuôi trồng dược liệu, khu vực nhà xưởng, cơ sở bảo quản, cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước trong phạm vi, quy mô dự án. Ưu tiên hỗ trợ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý có ứng dụng công nghệ cao*).

- Đối với Dự án Trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao: Tổng diện tích thực hiện tối thiểu là 50 ha, không nhất thiết liền thửa (*bao gồm: Khu vực bảo tồn, lưu giữ nguồn gen, cây đầu dòng, giống gốc, nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm, sản xuất giống gốc, sản xuất giống thương phẩm, cơ sở hạ tầng, giao thông, điện, nước trong phạm vi, quy mô dự án*).

6. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ

Kinh phí thực hiện Đầu tư, hỗ trợ đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu quý được phân năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 là **44.138 triệu đồng**, theo các Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phân bổ kinh phí để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, kinh phí thực hiện dự án tiếp nhận máy theo dõi bệnh nhân và bơm tiêm điện, kinh phí bảo vệ đất trồng lúa, kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 đã được chuyển nguồn sang năm 2026; bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh năm 2025 và Quyết định số 477/QĐ-SNNMT ngày 01/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; bổ sung kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách và các nhiệm vụ phát sinh năm 2025.

7. Thời gian thực hiện dự án

Thời gian ngân sách nhà nước hỗ trợ triển khai dự án dược liệu quý trong năm 2026. Dự án chỉ được hỗ trợ kéo dài sang các năm tiếp theo khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

II. NỘI DUNG THÔNG BÁO LỰA CHỌN ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ LIÊN KẾT THỰC HIỆN

Để triển khai Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại các xã đặc biệt khó khăn tỉnh Lai Châu; Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng thông báo, kính mời các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu tham gia, tiến hành lập và nộp Hồ sơ đề xuất thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, cụ thể như sau:

1. Thành phần, nội dung hồ sơ

Thành phần, nội dung hồ sơ đề xuất thực hiện theo các mẫu quy định tại Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định định mức chi ngân sách nhà nước, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án phát triển sản xuất, dịch vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của HĐND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị quyết: số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019; số 13/2022/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022; số 72/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023; số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

- Mẫu 1.1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết.
- Mẫu 1.2: Thuyết minh dự án dựợc liệu quý.
- Mẫu 1.3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết.
- Mẫu 1.4: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao (nếu có)
- Mẫu 1.5: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có).
- Mẫu 1.6: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án.

(Có các biểu mẫu kèm theo)

2. Số lượng bộ hồ sơ: 12 bộ hồ sơ trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc (*chữ ký trực tiếp hoặc ký số điện tử, có đóng dấu của đơn vị*); 11 bộ hồ sơ còn lại photo có dấu đỏ của đơn vị chủ trì dự án và 01 bản điện tử ghi hồ sơ trên ổ USB (*dạng PDF, không cài mật khẩu*).

3. Nơi nhận hồ sơ: Hồ sơ được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu (*địa chỉ: Tầng 1 nhà F, Khu Trung tâm hành chính, chính trị tỉnh Lai Châu - Phường Tân Phong - tỉnh Lai Châu; SĐT: 02133.876.582*).

4. Thời gian nộp hồ sơ: Hồ sơ đề xuất dự án được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ là **17 giờ 00 phút ngày 10 tháng 5 năm 2026**. Các hồ sơ gửi qua đường bưu điện được tính theo dấu đến của bưu điện chậm nhất là **17 giờ 00 phút ngày 10 tháng 5 năm 2026**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; UBND các xã, phường: Phối hợp đăng tải, thông báo rộng rãi thông tin về lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dựợc liệu quý tại các xã trên địa bàn tỉnh

Lai Châu đến các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết, lập hồ sơ tham gia tuyển chọn theo quy định.

2. Văn phòng Sở: Đăng tải nội dung Thông báo lên trang thông tin điện tử của Sở và thực hiện niên yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục Kiểm lâm: Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai thực hiện Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các xã, phường;
- Trang tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, KL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thành Đông